

Số: 33 /2012/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 17 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng phí tham gia
đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng đối với một số loại phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 1768/TTr-STC ngày 06 tháng 8 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn Lâm Đồng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phải nộp phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất:

2.1. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân:

Số TT	Giá trị quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 200 triệu đồng trở xuống	100.000
2	Từ 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
3	Từ trên 500 triệu đồng	500.000

2.2. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất không thuộc phạm vi quy định tại điểm 2.1 khoản này:

Số TT	Diện tích đất	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 0,5 ha trở xuống	1.000.000
2	Từ trên 0,5 ha đến 2 ha	3.000.000
3	Từ trên 2 ha đến 5 ha	4.000.000
4	Từ trên 5 ha	5.000.000

Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá tài sản được hoàn trả lại toàn bộ số tiền phí tham gia đấu giá đã nộp sau 01 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên bán đấu giá.

3. Cơ quan thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất:

Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, Hội đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm thu phí của người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

4. Chế độ quản lý và sử dụng:

Phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất là nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất, được sử dụng như sau:

4.1. Chi cho việc tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính; cụ thể:

a) Chi cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp: (Các khoản chi phí dịch vụ mà cơ quan được giao xử lý việc đấu giá quyền sử dụng đất phải trả cho tổ

chức bán đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện việc tổ chức bán đấu giá từ thời điểm Hợp đồng bán đấu giá được ký kết), bao gồm:

Lập hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất, niêm yết, thông báo công khai, nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, tổ chức xem tài sản và giải đáp thắc mắc liên quan; tổ chức phiên đấu giá và hoàn thiện hồ sơ kết quả phiên bán đấu giá quyền sử dụng đất.

b) Chi cho Hội đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất:

- Chi phí lập hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất, niêm yết, thông báo công khai, nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, tổ chức xem tài sản và giải đáp thắc mắc liên quan;

- Chi phí tổ chức phiên đấu giá và hoàn thiện hồ sơ kết quả phiên bán đấu giá quyền sử dụng đất.

4.2. Số tiền còn lại chuyển về cơ quan giao xử lý việc đấu giá quyền sử dụng đất để thanh toán cho các nội dung được quy định tại Điều 11 Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính.

5. Biên lai, chứng từ thu phí: thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính (do ngành thuế phát hành) và theo hướng dẫn của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Giao Sở Tài chính, Cục Thuế hướng dẫn các đơn vị và các địa phương về biên lai, ấn chỉ; chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo quy định.

Điều 3. Quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định. /- *khau*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Lâm Đồng;
- Như Điều 4;
- LĐ và CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học;
- Lưu: VT, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Tiến